

**KẾ HOẠCH LIÊN TỊCH**  
**Về việc tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật**  
**tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2009**

Những năm qua, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục-đào tạo, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học trong ngành giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Phát huy kết quả đạt được, đồng thời tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” do Bộ GD&ĐT và CDGD Việt Nam phát động; đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo trong đội ngũ CBGV, nhân viên áp dụng có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, Ban Thường vụ CDGD tỉnh thống nhất với Ban Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành kế hoạch liên tịch vận động CBGV, nhân viên toàn ngành tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2009 do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre và Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre tổ chức với yêu cầu và nội dung như sau:

**1. Tổ chức triển khai kế hoạch, thể lệ hội thi và phát động phong trào trong từng đơn vị cơ sở.**

Công đoàn các cấp chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến thể lệ hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2009 của Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre và Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre (dính kèm).

Phát động phong trào thi đua hưởng ứng kế hoạch hội thi sáng tạo kỹ thuật, nội dung thi đua này gắn với đợt thi đua thứ 3 (02/9/2009-03/02/2010) theo kế hoạch số 35/KH-SGD&ĐT ngày 14/11/2008 về việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo đến năm 2010 của Sở Giáo dục và Đào tạo; thiết thực chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2009, trong đó Công đoàn chủ động vận động, phối hợp chính quyền hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất nhằm huy động đông đảo cá nhân, tập thể tham gia hội thi.

**2. Lĩnh vực tham gia hội thi đối với ngành giáo dục-đào tạo**

Ngoài các nội dung gợi ý trong thể lệ của Ban tổ chức Hội thi, các cá nhân, tập thể căn cứ vào mục tiêu phát triển của ngành và căn cứ vào thực tiễn có thể nghiên cứu các giải pháp theo nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được phân

công nhằm đa dạng hóa giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục-đào tạo, thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới của ngành.

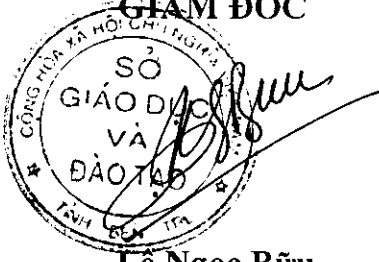
3. Để việc tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III của ngành giáo dục đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian, các đơn vị cần xem xét, chọn lựa các sản phẩm đạt giải Hội thi Thiết kế giáo án điện tử và Đồ dùng dạy học tự làm năm 2009 cấp tỉnh tổ chức trong tháng 8/2009; các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân, tập thể đã được hội đồng khoa học các cấp trong ngành xét công nhận cuối năm học 2008-2009; hoặc các sản phẩm của tập thể, cá nhân chưa được xem xét đánh giá cuối năm học 2008-2009 hoặc chưa tham gia các Hội thi trên nếu đủ các điều kiện theo quy định của Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III.

Lưu ý: Đối với các sản phẩm đạt giải Hội thi Thiết kế giáo án điện tử và Đồ dùng dạy học tự làm năm 2009, các tác giả có thể liên hệ với Ban Giám khảo hai Hội thi trên để được tư vấn, hoàn thiện sản phẩm dự thi (đính kèm)

4. Thời gian nộp hồ sơ dự thi hạn chót là ngày 15/12/2009. Địa điểm tiếp nhận: văn phòng Công đoàn Giáo dục tỉnh (thành phần hồ sơ theo Điều 7 của Thể lệ Hội thi đánh kèm gồm: Đơn xin dự thi; Bản mô tả giải pháp dự thi; Toàn văn giải pháp dự thi; Mô hình, sản phẩm mẫu; Các tài liệu khác (nếu có) ).

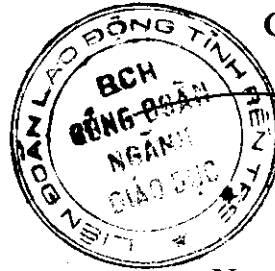
Sáng tạo kỹ thuật là một trong những tiêu chuẩn cơ bản để làm cơ sở xét danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể trong từng năm học. Tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật lần này của CBGV, tập thể là việc làm thiết thực nhằm bước đầu triển khai thực hiện kế hoạch đẩy mạnh công tác thi đua của ngành giáo dục đến năm 2010. Ban Thường vụ CDGD tỉnh và Ban Giám đốc Sở GD&ĐT đề nghị các cấp Công đoàn trong ngành, các đơn vị, trường học quan tâm tổ chức thực hiện tốt phong trào này. /.

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Bửu

TM. BAN TV CDGD TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Liên

**Nơi nhận:**

- CDGD Việt Nam; (báo cáo)
- LĐLĐ Tỉnh; (báo cáo)
- Đảng ủy SGD-ĐT; (báo cáo)
- GD, PGD Sở GD-ĐT (để biết)
- TP GDĐT huyện, TP; (để thực hiện)
- Thủ trưởng các đv trực thuộc Sở; (để thực hiện)
- CDGD huyện, TP; (để thực hiện)
- CĐCS trực thuộc; (để thực hiện)
- BTV, BCH CDGD tỉnh; (để biết)
- Lưu CDN; VP Sở GDĐT.

## **Thế lệ Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2008-2010**

### **Điều 1: MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA HỘI THI.**

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III (sau đây gọi tắt là Hội thi) nhằm đẩy mạnh phong trào sáng tạo, phát hiện và khai thác các tiềm năng sáng tạo của quần chúng nhân dân lao động, áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

### **Điều 2: CƠ QUAN TỔ CHỨC**

Hội thi do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre và Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre tổ chức, ngoài ra còn có sự tham gia của Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và một số Sở Ban Ngành khác có liên quan. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre là cơ quan thường trực của Hội thi.

### **Điều 3: LĨNH VỰC DỰ THI.**

Hội thi gồm các giải pháp kỹ thuật thuộc các lĩnh vực sau:

#### **3.1. Các giải pháp kỹ thuật nông nghiệp.**

Bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm. Tạo lập và thuần hóa các giống cây trồng mới, vật nuôi mới thích ứng với điều kiện của địa phương. Các biện pháp và qui trình canh tác nhằm tăng năng suất và chất lượng cây trồng và vật nuôi. Ứng dụng công nghệ sinh học lai tạo giống cây trồng vật nuôi mới đem lại hiệu quả và năng suất cao

**3.2. Các giải pháp kỹ thuật công nghiệp, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.**

Các giải pháp cải tiến, hợp lý hóa các phụ tùng, máy móc, thiết bị,... thay thế ngoại nhập, phục vụ sản xuất và đời sống. Các giải pháp nhằm xử lý chất thải, thu gom chất thải trong sinh hoạt và sản xuất, trong nhà trường, cơ sở Y tế và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi, canh tác, thu hoạch, chế biến... các giải pháp sản xuất sạch, các giải pháp công nghệ về an toàn giao thông. Ứng dụng các giải pháp quản lý, tổ chức sản xuất, các thiết bị và công nghệ mới tiết giảm việc sử dụng năng lượng. Ứng dụng và sử dụng nguồn nguyên liệu, nhiên liệu sạch thay thế nguyên liệu, nhiên liệu cũ.

#### **3.3. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ thông tin và điện tử.**

Ứng dụng các phần mềm trong khâu tổ chức, quản lý hoặc chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị. Các linh kiện, thiết bị và máy móc điện-điện tử ứng dụng trong sản xuất và đời sống.

#### **3.4. Các giải pháp kỹ thuật giáo dục và y tế.**

Dụng cụ trang thiết bị y tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, các phương pháp kỹ thuật nhằm điều trị bệnh, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho con

người. Các phương pháp kỹ thuật mô phạm, các phần mềm ứng dụng trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy học và trợ huấn dụng cụ dùng giảng dạy.

#### **Điều 4: ĐỐI TƯỢNG DỰ THI.**

4.1. Cá nhân đứng tên dự thi: mọi công dân Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, nghề nghiệp đã tạo ra giải pháp kỹ thuật (là tác giả của giải pháp) đều có quyền dự thi với tư cách cá nhân. Trong trường hợp tác giả hoặc nhóm tác giả tạo ra giải pháp là do Nhà nước hoặc tập thể (gọi tắt là tổ chức) giao nhiệm vụ để thực hiện hoặc đầu tư kinh phí để thực hiện thì tác giả hoặc nhóm tác giả được quyền dự thi với tư cách cá nhân nếu được tổ chức đồng ý bằng văn bản.

4.2. Tổ chức đứng tên dự thi: mọi tổ chức hoạt động ở Việt Nam đã được đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để tạo ra giải pháp đều có quyền đứng tên dự thi. Trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật và được tổ chức đứng tên dự thi giới thiệu sẽ là tác giả (hoặc nhóm tác giả) của giải pháp kỹ thuật dự thi.

#### **Điều 5: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI.**

5.1. Tính mới so với trình độ kỹ thuật ở Việt Nam: giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 năm 2007 và không trùng với giải pháp dự thi của người khác trước thời điểm nộp hồ sơ dự thi.

5.2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện kinh tế, xã hội, kỹ thuật ở Bến Tre: giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm (đã sản xuất thử) và đã được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả.

5.3. Hiệu quả kinh tế, xã hội: giải pháp dự thi mang lại lợi ích kinh tế, xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, điều kiện sống, làm việc của con người và an toàn xã hội.

#### **Điều 6: CÁC TÁC GIẢ VÀ GIẢI PHÁP KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG VÀ LĨNH VỰC DỰ THI.**

Các tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi theo Thẻ lệ đã được công bố;

Các giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;

Các giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;

Các giải pháp dự thi đã đoạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre, Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật của các tỉnh và Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật toàn quốc;

Các giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, trật tự, an ninh, quốc phòng.

#### **Điều 7: HỒ SƠ DỰ THI (trình bày trên khổ giấy A4).**

Hồ sơ dự thi được coi là hợp lệ nếu nội dung giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực qui định tại Điều 3, không thuộc các trường hợp qui định tại Điều 6 của bản Thể lệ này và bao gồm:

- Đơn xin dự thi;
- Bản mô tả giải pháp dự thi;
- Toàn văn giải pháp dự thi;
- Mô hình, sản phẩm mẫu.
- Các tài liệu khác (nếu có).

#### **Điều 8: NỘP, NHẬN HỒ SƠ DỰ THI.**

8.1. Hồ sơ dự thi đựng trong phong bì dán kín gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, Thường trực Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2008-2010. Địa chỉ: số 280, đường 3 tháng 2, phường 3, thị xã Bến Tre. Điện thoại: (075) 3812629, Fax: (075)3823179. Hồ sơ có thể gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc tại Website: <http://www.dost-bentre.gov.vn>. (Ngày tháng ghi trên con dấu của cơ quan bưu điện nơi gửi hoặc ngày gửi Email được tính là ngày nộp hồ sơ dự thi).

8.2. Thời hạn nộp hồ sơ dự thi bắt đầu từ ngày 30 tháng 04 năm 2009 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009.

8.3. Thời gian tổ chức Lễ tổng kết Hội thi vào ngày 30 tháng 4 năm 2010.

8.4. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu trữ như tài liệu mật cho tới ngày công bố kết quả Hội thi.

#### **Điều 9: ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI.**

Giải pháp dự thi được hội đồng Giám khảo (do Ban tổ chức Hội thi quyết định thành lập) xem xét, đánh giá. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm do Ban Tổ chức quy định.

#### **Điều 10: GIẢI THƯỞNG.**

Giải thưởng dự thi gồm có: 01 giải nhất, 04 giải nhì, 6 giải ba và 12 giải khuyến khích.

- Giải nhất: 01 giải, trị giá: 12.000.000 đồng.
- Giải nhì: 04 giải, mỗi giải trị giá: 8.000.000 đồng.
- Giải ba: 06 giải, mỗi giải trị giá: 4.000.000 đồng.
- Giải khuyến khích: 12 giải, mỗi giải trị giá: 2.000.000 đồng.

Ngoài ra còn có Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh (dành cho giải pháp đoạt giải Nhất Hội thi), Bằng Lao động Sáng tạo của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre, Bằng khen Tuổi trẻ Sáng tạo của Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre (chỉ trao tặng cho các tác giả có giải phát đạt giải dưới 35 tuổi tính tới thời điểm nộp hồ sơ dự thi).

#### **Điều 11: TÀI CHÍNH.**

11.1. Kinh phí dành cho Hội thi được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và nguồn tài trợ.

11.2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các mục đích:

- Thương cho các cá nhân, tập thể đạt giải.
- Tổ chức, triển khai Hội thi.

11.3. Quy chế chi thưởng do Ban Tổ chức đề xuất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 12: BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP.**

Việc tham gia dự thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Khi phát hiện thấy giải pháp cần phải bảo hộ, Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi biết để người dự thi lập hồ sơ yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Cục Sở hữu trí tuệ.

**Điều 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.**

Bản thể lệ này đã được Ban Tổ chức Hội thi xem xét thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Cơ quan Thường trực Hội thi ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa hợp lý, Ban Thư ký tổng hợp trình Trưởng Ban tổ chức xem xét, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

TM. Ban Tổ chức Hội thi

Trưởng Ban Tổ chức

Đã ký: Trương Minh Nhật

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre

**Biểu mẫu đính kèm:**

- Đơn xin dự thi.
- Bản mô tả giải pháp kỹ thuật.
- Toàn văn giải pháp dự thi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**ĐƠN XIN DỰ THI**

**Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2008-2010**

**1. Tên người dự thi (hoặc tổ chức dự:.....**

Giới tính (Nam, nữ): ..... Năm sinh: ..... Dân tộc: .....

Nghề nghiệp: ..... Học hàm, học vị: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**2. Tên giải pháp dự thi:** .....

Thuộc lĩnh vực dự thi: .....

**3. Danh sách đồng tác giả:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Điện thoại	% đóng góp	Học hàm, học vị	Chữ ký
1								
2								
3								

**4. Ngày tạo ra giải pháp:** Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

**5. Các tài liệu kèm theo:**

Đơn xin dự thi.

Bản mô tả giải pháp dự thi.

Toàn văn giải pháp dự thi.

Mô hình, sản phẩm mẫu

Các tài liệu khác.

- \* Ghi chú:**
- Có tài liệu nào thì đánh vào ô đó.
  - Nếu bản mô tả đã đầy đủ rồi thì không cần toàn văn giải pháp.

Tôi (chúng tôi) xin được tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Bến Tre lần thứ III năm 2008-2010, tôi (chúng tôi) xin cam đoan giải pháp kỹ thuật nói trên là của tôi (chúng tôi) nghiên cứu, sáng tạo ra. Nếu sai tôi (chúng tôi) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... Tháng ..... năm.....

**Người dự thi**

**(Hoặc đại diện tổ chức dự thi ký tên, đóng dấu).**

## BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

(Tùy nội dung cụ thể của giải pháp, các tác giả có thể trình bày đầy đủ hoặc có thể dùng các gợi ý trong mẫu để trình bày theo cách khác thuận tiện cho việc giới thiệu giải pháp của mình).

1. Tên giải pháp: (ghi giống đơn xin dự thi).

2. Giải pháp kỹ thuật đã biết: (Nêu tình trạng trước ngày tạo ra giải pháp dự thi của lĩnh vực tương ứng và nhược điểm của tình trạng này. Nên giới thiệu một giải pháp tương tự gần nhất với giải pháp dự thi nếu có).

3. Mục đích của giải pháp dự thi: (Nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm của giải pháp đã biết, hoặc mục đích của giải pháp mới do mình tạo ra).

4. Giới thiệu giải pháp dự thi:

a). Nguyên lý của giải pháp.

b). Các nội dung công nghệ chủ yếu: (Giới thiệu càng rõ càng tốt về mặt cơ cấu, quy trình công nghệ, phương pháp, thành phần, vật liệu, ... đặc biệt là các điểm mới của các vấn đề nêu trên).

c). Kết quả của giải pháp: (Thông số, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật đã đạt được, ...).

5. Đánh giá giải pháp:

a). Tính mới và tính sáng tạo: (Giải pháp của mình phù hợp với điểm nào thì ghi ở điểm đó và trình bày cụ thể).

**Giải pháp dự thi:**

- Ghi rõ tính mới so với giải pháp đã biết trước đó.
- Đang có tính mới trong nước./Có tính mới với thế giới.
- Lần đầu tiên thực hiện tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long
- Đang có tính mới với đồng bằng sông Cửu Long.
- Đã được cấp Bằng độc quyền Sáng chế hoặc Giải pháp hữu ích.
- Được thiết kế mô phỏng theo công nghệ của nước ngoài đã nhập vào Việt Nam.
- Được thiết kế theo tài liệu của nước ngoài mà công nghệ chưa vào Việt Nam.
- Có tính sáng tạo về công nghệ/ Có tính sáng tạo trong kết cấu.
- Mang tính kết hợp kỹ thuật của các ngành.

b). Khả năng áp dụng:

- Triển khai được ngay với tình độ kỹ thuật và thị trường vật tư trong nước hiện nay.
- Cần một số chủng loại vật tư nhập không thông dụng (nếu thêm bên dưới).
- Cần có một số điều kiện kỹ thuật (nếu thêm bên dưới).
- Có tính áp dụng đơn chiếc.
- Có tính áp dụng trong sản xuất và các hoạt động khác ở qui mô nhỏ hoặc thời vụ.
- Có tính áp dụng ở qui mô công nghiệp (qui mô lớn).

c). Hiệu quả:

1- Kỹ thuật: (So sánh các chỉ tiêu, thông số, kết cấu, tính linh hoạt của công nghệ hoặc phương pháp, ... so với các giải pháp cũ).

2- Kinh tế: (Lợi nhuận đã, đang, sẽ hoặc có thể thu được).

3- Xã hội: (Các tác động tích cực đến môi trường, điều kiện lao động, uy tín sản phẩm Việt Nam, mỹ quan công nghiệp, mỹ quan xã hội, ...).

d). Mức độ triển khai (Ghi những điểm thích hợp với giải pháp của mình):

- Nội dung thiết kế đã có đủ các thông số kỹ thuật chủ yếu và khả thi.
- Đã thử nghiệm thành công (Có phụ lục minh chứng ở phần sau) từ tháng .../năm. ....
- Đã sản xuất hay đã áp dụng thử ở qui mô nhỏ từ: tháng ...../năm. ....
- Đã sản xuất hay đã áp dụng ổn định, đại trà từ tháng ...../năm. ....

6. Phụ lục minh họa: (Ghi những tài liệu sẽ đính kèm hồ sơ dự thi nếu có): Bản độc quyền sáng chế, Giải pháp hữu ích, Kiểu dáng công nghiệp/Phiếu chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng hoặc độc tố/Bản vẽ, sơ đồ/mô hình, vật mẫu/Hợp đồng kinh tế đã ký kết.

7. Các thuyết minh khác:

..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
(Tác giả hoặc đại diện tác giả ký tên).



## TOÀN VĂN GIẢI PHÁP DỰ THI

Trong phần này cần trình bày chi tiết, tỉ mỉ quá trình từ khi bắt đầu thực hiện để tạo ra giải pháp đến khi hoàn thành giải pháp kèm theo ảnh, sơ đồ, bản vẽ minh họa (nếu có).